**BÀI 8. TẾ BÀO NHÂN THỰC** (Tiết 2)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được cấu tạo và chức năng của các bào quan (Lưới nội chất, bộ máy Gongi, lysosome, không bào) trong tế bào.

- Mô tả được mối quan hệ giữa các bào quan trong tế bào ( protein từ ribosome đến lưới nội chất đến bộ máy Golgi đến vị trí khác )

- Tìm hiểu một số hậu quả khi lưới nội chất trơn của tế bào gan hoạt động mạnh (uống rượu.)

- Tuyên truyền, ngăn ngừa , phòng các loại bệnh do tế bào gây ra như ung thư gan…

**2. Về năng lực:** Hình thành các năng lực:

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Khuyến khích học sinh tự đọc tài liệu, quan sát video tìm hiểu về các bào quan.

- Giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng làm việc nhóm, thảo luận nhóm thông qua thảo luận và trình bày.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Phát triển kĩ năng giải quyết các tình huống thực tiễn xảy ra liên quan đến tế bào.

**\* Năng lực sinh học:**

- Nhận thức sinh học: trình bày mối quan hệ phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các bào quan (Lưới nội chất, bộ máy Gongi, lysosome, không bào) của tế bào nhân thực.

- Tìm hiểu thế giới sống: Phát triển khả năng quan sát, phân tích và tổng hợp thông tin liên quan đến cấu trúc và chức năng của bào quan.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được cơ sở khoa học của một số bệnh ở người (uống nhiều rượu bia hại gan). Tuyên truyền ngăn ngừa phòng bệnh…

**3. Về phẩm chất:** Hình thành các phẩm chất

- Chăm chỉ: có tinh thần tự học, ham học hỏi và hứng thú tìm hiểu về các loại bệnh tật có nguyên nhân là do tổn thương tế bào gây ra và các biện pháp phòng tránh.

- Trách nhiệm: thực hiện bảo vệ sức khoẻ bản thân, gia đình...

- Trung thực: thật thà trong học tập và làm việc nhóm..

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU, CHUẨN BỊ CỦA GV, HS**

**1. Đối với giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, giấy A2, nam châm, bút….

- SGK, Kế hoạch bài dạy, video liên quan đến bài học. phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh:**

- Theo dõi video, hoàn thành phiếu học tập cá nhân ở nhà.

- Điện thoại thông minh, SGK và tài liệu tham khảo (nếu có).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Giao chuẩn bị bài học:** GV khai thác 2 video trên OLM

<https://olm.vn/chu-de/te-bao-nhan-thuc-phan-2-2060101263>

<https://olm.vn/chu-de/te-bao-nhan-thuc-phan-3-2060703598>

GV chỉnh sửa video (Lưới nội chất, bộ máy Gongi, lysosome, không bào) yêu cầu học sinh về nhà xem video, đọc SGK và hoàn thành trước nội dung phiếu học tập cá nhân.

**Mẫu phiếu học tập cá nhân học sinh làm trước ở nhà.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bào quan** | **Cấu tạo** | **Chức năng** |
| Lưới nội chất |  |  |
| Bộ máy Golgi |  |  |
| Lysosome |  |  |
| Không bào |  |  |

**\* Tiến trình trên lớp:**

**1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

GV: Chiếu slide nhận định :

Lưới nội chất- ***Bến cảng*** và ***nhà máy*** tổng hợp sinh học.

Bộ máy Golgi- nơi ***phân loại, đóng gói*** và ***phân phối*** sản phẩm của tế bào.

Lysosome- ***nhà máy*** tái chế rác thải và chế biến thức ăn của tế bào.

Không bào – ***túi bảo dưỡng*** đa năng của tế bào.

GV: Các em đã xem video tự học thầy gửi và hoàn thiện phiếu cá nhân ở nhà. Các em cho biết tại sao có thể có những nhận định như trên. ( Trường hợp HS quên phiếu ở nhà, hoặc chưa làm thì giáo viên phát phiếu yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong quá trình học cuối giờ giáo viên thu lại )

GV: gọi 1,2 HS trả lời (lấy tinh thần xung phong, hoặc có thể dùng phần mềm *wheel off name* gọi.)

HS: 1,2 học sinh trả lời.

GV: Để có câu trả lời chính xác, chúng ta sẽ cùng thảo luận để chuẩn hóa nội dung cấu trúc và chức năng của 4 bào quan trên, đó là nội dung ***trọng tâm*** của bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.( 30-35 phút )**

**Nội dung: Tìm hiểu về Ribosome, Lưới nội chất, Bộ máy Golgi, Không bào**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.(1-2 phút)**

- GV chia lớp thành 8 nhóm nhỏ (Một dãy gồm 2 nhóm mỗi nhóm từ 5-6 HS), yêu cầu:

*+ Dãy 1: Tìm hiểu về lưới nội chất (1 nhóm làm về cấu tạo, 1 nhóm làm về chức năng)*

*+ Dãy 2: Tìm hiểu về bộ máy Golgi(1 nhóm làm về cấu tạo, 1 nhóm làm về chức năng)*

*+ Dãy 3: Tìm hiểu về Lysosome (1 nhóm làm về cấu tạo, 1 nhóm làm về chức năng)*

*+ Dãy 4: Tìm hiểu về không bào (1 nhóm làm về cấu tạo, 1 nhóm làm về chức năng)*

**Vòng 1: Nhóm chuyên gia**

Các nhóm nghiên cứu nội dung được phân công, thảo luận trong vòng 5-7 phút để thống nhất các thông tin và ghi vào giấy A3

**Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép**

GV yêu cầu những nhóm làm về cấu tạo ghép với nhóm làm về chức năng cùng một bào quan trao đổi bàn bạc sau đó thống nhất nội dung (2-3) phút

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm chuyên gia nghiên cứu thông tin và quan sát hình ảnh trong SGK, hợp tác làm việc, ghi nhớ thông tin.

- Các nhóm mảnh ghép trao đổi, thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** (15-20 phút).

- GV yêu cầu sau khi HS các nhóm ở các dãy thống nhất xong mang sản phẩm dán lên bảng theo dãy.

-Báo cáo, thảo luận: (GV *có thể* sử dụng phần mềm gọi tên wheel off name..)

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét.

- GV góp ý và cho học sinh xem video về cấu tạo và chức năng của từng bào quan (Lưới nội chất, bộ máy Gongi, lysosome, không bào) *được khai thác từ OLM*. GV tương tác thêm một số câu hỏi trên video.

Những dạng tế bào sau: Tế bào tuyến tụy, tế bào bạch cầu, tế bào gan. Có lưới nội chất nào phát triển…Liên hệ những người uống rượụ thì lưới nội chất trơn trong tế bào gan…

Nếu như Lysosome bị vỡ thì điều gì sẽ xảy ra.…

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập (2 phút)**

- GV đánh giá, nhận xét mức độ hiểu bài của HS thông qua phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trong quá trình thảo luận với kết quả thảo luận của nhóm.

Nội dung đáp án phiếu học tập giao về nhà (thêm hình ảnh)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bào Quan** |  | **Cấu tạo** | **Chức năng** |
| Lưới nội chất |  | - LNC Hạt: Là hệ thống các đường liên kết với màng nhân và với LNC trơn.  Có chứa nhiều hạt ribôxôm. | Tổng hợp prôtêin cho tế bào và prôtêin xuất bào |
| -LNC Trơn: Là hệ thống màng dạng ống dẹp thông với lưới nội chất hạt.  Có ít hoặc không có ribôxôm.  Bề mặt trơn, có nhiều enzim. | Tổng hợp lipit, chuyển hoá đường, khử độc đối với cơ thể… |
| Bộ máy gôngi |  | - Gồm các túi dẹt nằm song song tách rời nhau. | Là nơi lắp ráp, đóng gói và phân phối các sản phẩm của TB. |
| Lysosome | Giải phẫu lysosome: enzyme thủy phân, màng và protein vận chuyển. - Trả phí Bản quyền Một lần Tự thực bào vectơ sẵn có | Có ở tế bào động vật  Được hình thành từ bộ máy Gongi  Dạng túi có màng đơn  Chứa nhiều enzym thủy phân protein, lipit, nucleicacid cabohydrat... | Bảo vệ tế bào  Tham gia vào quá trình tiêu hóa nội bào  Hỗ trợ tế bào tiêu hóa thức ăn bằng con đường thực bào. |
| Không bào | Em hãy đóng vai trò 1 nhà khoa học giới thiệu về tế bào thực vật câu hỏi  3556048 - hoidap247.com | Có 1 lớp màng bao bọc, chứa dịch lỏng  - Bắt nguồn từ lưới nội chất và bộ máy Gongi | Điều hòa áp suất thẩm thấu.  Có chức năng tiêu hóa. Vd: ở động vật nguyên sinh.  Ở tế bào lông hút của rễ, không bào giúp rễ hút nước  Ở tế bào cánh hoa: không bào chứa sắc tố,.. |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)**

a) Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức

b) Nội dung: Hoàn thành một số câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

c) Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

*\*Giao nhiệm vụ học tập:*

- GV hướng dẫn, cho HS thi đấu trên phần mềm OLM.

**Nội dung câu hỏi thi đấu**

**Câu 1.** Lưới nội chất trơn có chức năng gì?

**A.** Tổng hợp protein cho tế bào.

**C.** Chứa nhiều enzyme tổng hợp lipid, chuyển hoá đường và khử độc cho tế bào

**B.** Điều khiển mọi hoạt động của tế bào.

**D.** Nơi diễn ra quá trình chuyển hoá vật chất và năng lượng cho tế bào.

**Câu 2.** Bào quan nào gồm các túi dẹp nằm song song nhưng tách rời nhau?

**A.** Nhân. **B.** Lưới nội chất. **C.** Ribosome. **D.** Bộ máy Golgi.

**Câu 3.** Phát biểu nào dưới đây là đúng khi nói về cấu trúc của lưới nội chất?

**A.** Gồm các túi dẹp nằm song song nhưng tách rời nhau.

**B.** Gồm hệ thống sợi trung gian, vi sợi và vi ống kết nối với nhau.

**C.** Gồm các ống và các túi dẹp chứa dịch nối thông với nhau thành một mạng lưới.

**D.** Gồm một tiểu phần lớn và một tiểu phần bé.

**Câu 4.** Cho các bào quan sau: 1 Lưới nội chất. 2 Bộ máy Golgi. 3 Lysosome. 4 Không bào. 5 Peroxisome.

Những bào quan nào dưới đây được xếp vào hệ thống nội màng?

**A.** 1,2,3,4 **B.** 2,3,4,5 **C.** 1,3,4,5 D. 1,2,4,5

**Câu 5.** Bào quan nào dưới đây có khả năng phân giải các phân tử lớn như protein, nucleic acid, lipid và polysaccharide?

**A.** Lưới nội chất. **B.** Lục lạp. **C.** Lysosome. **D.** Ti thể.

**Câu 6** Cho các dữ kiện sau:

Protein được tổng hợp tại Ribosome trên lưới nội chất hạt sẽ được vận chuyển đến bộ máy Golgi bằng các túi tiết**.(1)**

Sau đó túi tiết liên kết với bộ máy Golgi để chuyển protein vào bào quan này.**(2)**

Tại bộ máy Golgi protein được gắn thêm chất khác như chuỗi đường ngắn tạo nên Glycoprotein rồi bao gói trong túi vận chuyển để chuyển đến các vị trí khác nhau trong hoặc ra ngoài màng tế bào **(3)**

Thứ tự đúng mối liên quan về chức năng giữa Ribosome, lưới nội chất và bộ máy Golgi là:

1, 2, 3 B. 1, 3, 2 C. 2, 3, 1 D. 3, 1, 2

**Câu 7.** Tế bào thực vật dù không có lysosome nhưng vẫn thực hiện được chức năng tiêu hoá nội bào là nhờ bào quan nào?

**A.** Lục lạp. **B.** Bộ máy Golgi. **C.** Ribosome. **D.** Không bào.

**Câu 8**. Trong các tế bào sau: Tế bào tuyến Tụy, tế bào bạch cầu, tế bào biểu bì, tế bào gan. Tế bào nò có lưới nội chất trơn phát triển mạnh nhất.

**A.**  Tế bào tuyến Tụy **B.** Tế bào bạch cầu **C.** Tế bào Gan **D.** Tế bào biểu bì

**Câu 9**: Các phát biểu dưới đây là đúng hay sai khi nói về Không bào

Có 1 lớp màng bao bọc (màng đơn), chứa dịch lỏng.(Đ)

Có 2 lớp màng bao bọc (màng kép), chứa dịch lỏng.(S)

Bắt nguồn từ lưới nội chất và bộ máy Golgi(Đ)

Bắt nguồn từ lưới nội chất và nhân tế bào(S)

**Câu 10**: Điền vào chỗ trống cụm từ phù hợp

Ở những người uống nhiều rượu bia thì lưới nội chất trơn trong tế bào gan của họ còn phát triển hơn nhiều so với những người không uống rượu bia, do vậy nguy cơ tổn thương gan dẫn đến………… tăng cao. Cho nên chúng ta hạn chế uống rượu bia để bảo vệ sức khỏe của mình.

A.Ung thư gan B. Ung thư dạ dày C. Ung thư tụy D. Ung thư mật.

**\*Thực hiện nhiệm vụ:**

GV xây dựng câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học và tạo phòng đấu trên OLM và gửi Link thi đấu cho HS)

- HS thi đấu (cứ 2 HS trong 1 bàn là 1 nhóm) tìm ra người thắng cuộc, có thể lấy điểm.

**\*Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét kết quả thi đấu

**4. Hoạt động 4: Ôn tập và vận dụng (1phút)**

a) Mục tiêu:

b) Nội dung: và hoàn thành câu 2 cuối SGK trang 60.

c) Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

\*Giao nhiệm vụ học tập:

- GV yêu cầu HS ôn tập kiến thức về nhà hoàn thành câu 2 cuối SGK trang 60 vào vở

\*Thực hiện nhiệm vụ:

- HS hoàn thành bài tập vào vở

- GV nhắc HS về đọc trước bài mới và kiểm tra vở vào giờ học sau.